

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày 26-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hảo

Ông Lữ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sần Văn O**, tên gọi khác: Không có; Căn cước công dân số 040084019416, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1984 tại xã N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản N, xã N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sần Văn B và con bà Vang Thị B1 (Đều đã chết); vợ: Lê Thị H, con: có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và T hoãn xuất nhập cảnh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công T1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. Có đơn xét xử vắng mặt

Người chứng kiến: Anh Lữ Xín T2. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 03 năm 2025 (không nhớ rõ ngày cụ thể), Sần Văn O sử dụng tài khoản mạng xã hội Tiktok thì thấy có một tài khoản (không nhớ tên, không tin cụ thể) giới thiệu bán súng bắn chim dạng súng hơi. O liên hệ với tài khoản đó đặt mua 01 (một) khẩu súng nén hơi đầy đủ phụ kiện với giá 3.000.000 đồng và khoảng 600 viên đạn chì tổng khối lượng khoảng 01 kg với giá 450.000 đồng. Khoảng 03 đến 04 ngày sau, một người giao hàng (không rõ tên tuổi, địa

chỉ cụ thể) liên hệ và giao kiện hàng chứa khẩu súng và đạn đã đặt đến nhà riêng của O tại bản N, xã N, tỉnh Nghệ An. Sau khi nhận hàng, O lắp các linh kiện súng theo tờ hướng dẫn thành một khẩu súng hoàn chỉnh rồi cất giấu ở dưới gầm giường trong phòng ngủ. Thời gian sau đó, O có sử dụng súng để bắn thú và săn bắn thú rừng. Quá trình sử dụng súng, O thường quán kín khẩu súng và để trong bao tải, chọn lúc không có ai ở nhà vào rừng để sử dụng.

Đến ngày 05/01/2026, Sần Văn O lấy khẩu súng nén hơi và 240 viên đạn chì mang ra phía trước nhà để chuẩn bị đi bắn chim thì bị Tổ công tác Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh N phối hợp với Công an xã N đi tuần tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các đồ vật sau:

- 01 (một) khẩu súng màu đen có đầy đủ các bộ phận, gồm: thân súng, nòng súng, bình nén hơi, bộ phận cò và ống ngắm có tổng chiều dài 91,5 cm, trên thân súng có in chữ “AIRFORCE Airguns made in USA xS8884”;

- 01 (một) hộp nhựa màu đen bên trong có chứa 240 (Hai trăm bốn mươi) viên bằng kim loại (nghỉ là đạn chì), đường kính 0,5 cm.

Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng đưa Sần Văn O về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận giám định số 54/KL-KTHS(Đ3-SĐ) ngày 09/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận:

“- Khẩu súng có ký hiệu “AIRFORCE Airguns made in USA xS8884” gửi giám định là súng nén hơi – thuộc vũ khí quân dụng.

- 240 (hai trăm bốn mươi) mẫu vật bằng kim loại gửi giám định là đạn chì cỡ 5,5 mm – thuộc vũ khí quân dụng”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sần Văn O mức án 01 năm 02 tháng đến 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 4 tháng đến 03 năm về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

Tại Luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản cáo trạng và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo lời đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sần Văn O đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/01/2026, tại nhà của mình ở bản N, xã N, tỉnh Nghệ An, Sần Văn O đang cất giấu 01 khẩu súng nén hơi, có ký hiệu “AIRFORCE Airguns made in USA xS8884” và 240 viên đạn chì cỡ 5,5 mm nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an tỉnh N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Vũ khí quân dụng là vật được Nhà nước quản lý chặt chẽ để bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ vũ khí quân dụng mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có bố mẹ vợ là người có công với cách mạng, được Nhà nước ghi nhận công lao trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Bị cáo sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc diện hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn, đời sống thiếu ổn định. Đây là những tình tiết cần được xem xét khi lượng hình nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách, pháp luật và các quy định tại địa phương nơi cư trú. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và theo hướng dẫn tại Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với tài khoản mạng xã hội T3 đã bán súng, đạn cho Sần Văn O, kết quả điều tra không xác định được tên tài khoản, thông tin cụ thể. Bên cạnh đó, điện thoại di động sử dụng để liên hệ mua hàng, O khai nhận đã đánh rơi trong lúc đi làm nương rẫy trên rừng. Do chỉ có lời khai duy nhất của Sần Văn O, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ hành vi mua, bán súng, đạn trong vụ án này.

Đối với chị Lô Thị H1 quá trình điều tra, chị H1 không biết việc Sần Văn O cất giấu súng, đạn tại nhà của mình nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng: 01 (một) khẩu súng màu đen có đầy đủ các bộ phận, gồm: thân súng, nòng súng, bình nén hơi, bộ phận cò và ống ngắm có tổng chiều dài 91,5 cm, trên thân súng có in chữ “AIRFORCE Airguns made in USA xS8884”; 240 (hai trăm bốn mươi) viên đạn chì cỡ 5,5mm là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh N tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên miễn án phí hình sự sơ thẩm bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Sần Văn O 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/5/2026).

Giao bị cáo Sần Văn O cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh N tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng màu đen có đầy đủ các bộ phận, gồm: thân súng, nòng súng, bình nén hơi, bộ phận cò và ống ngắm có tổng chiều dài 91,5 cm, trên thân súng có in chữ “AIRFORCE Airguns made in USA xS8884”; 240 (hai trăm bốn mươi) viên đạn chì cỡ 5,5mm (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04.02.2026 giữa cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh N và K vũ khí đạn, phòng H2, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N);

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sần Văn O.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/5/2026.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND khu vực 11-Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nga My, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bộ chỉ huy quân sự Nghệ An;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái